

Số: 73/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 294/2025/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị Th, sinh năm 1986;

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn Ng, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Th và anh Đặng Văn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04 do Ủy ban nhân dân xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Bạch Xa, tỉnh Tuyên Quang) cấp ngày 12/04/2004 cho chị Lương Thị Th và anh Đặng Văn N không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Mỹ Ng, sinh ngày 23/12/2016 cho anh Đặng Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lương Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Thị Mỹ Ng cho đến khi đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng một tháng*); thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 03 năm 2026; phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần). Chị Lương Thị Thảo có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm

sóc con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi anh Đặng Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lương Thị Th chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đối với cháu Đặng Thị V, sinh ngày 21/04/2007 hiện nay cháu V đã trưởng thành (trên 18 tuổi), chị Th, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, đất đai, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Lương Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001613 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Anh Đặng Văn N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã B (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Cao Tiến